TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Khắc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh Đ, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn Z, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ Công an quận Dương Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến ngày 03/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Bá T2, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn X, xã P1, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến ngày

22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

3. Hoàng Quang T5, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn Z, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Bùi Thị M (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

4. Đỗ Huỳnh L5, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 10, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 09/8/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

5. Lê Văn C, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn X, xã P1, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2017; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn L5, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C1, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh Đ là cán bộ công tác tại Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Ngày 31/01/2017, Trần Mạnh Đ cùng Đỗ Huỳnh L5, Lê Văn C, Hoàng Quang T5, Nguyễn Bá T2 là bạn học phổ thông đi họp lớp và hát karaoke tại quán "XMAX" ở xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày tại quán "XMAX", Đ rủ L5, T5, C đi chặn xe những người tham gia giao thông vi phạm để chiếm đoạt tiền. L5, C, T5 đồng ý. Sau đó L5 chở C bằng xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 99V2 – 3599, T5 chở Đ bằng xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 15G1 – 413.13 đi theo hướng tỉnh lộ 352 từ xã Kỳ Sơn đi

xã Thiên Hương. Khi đến đến khu vực xã Quảng Thanh có Nguyễn Bá T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 15G1 – 419.13 đi theo sau. T2 có hỏi Đ và được Đ nói đi chặn xe vi phạm để chiếm đoạt tiền. T2 đồng ý và đi cùng. Nhóm của Đ đi vào đường liên xã Thiên Hương, Lâm Động rồi đi vào khu công nghiệp và dịch vụ Vsip. Tại đây Đ nói với cả nhóm "Khi thấy xe vi phạm thì tất cả đuổi theo để kiểm tra" đồng thời L5 và T5 đổi xe cho nhau. L5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblde biển kiểm soát: 15G1-413.13 chở Đ; T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblde biển kiểm soát: 99V2-3599 chở C còn T2 vẫn đi một mình. Sau khi cả nhóm vào khu công nghiệp và dịch vụ Vsip thì đi đến khu vực cổng công ty giầy Aurora xã Thiên Hương, phát hiện thấy anh Trần Văn L5, sinh năm 1994, ở xã D, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15G1 - 528.39 chở anh Lã Trung K, sinh năm 2001, ở xã T3, T và anh Nguyễn Đình T4, sinh năm 1997, ở xã K, T, xe chở ba người không đội mũ bảo hiểm đi ngược chiều. L5 điều khiển xe chở Đ chặn đầu, còn T2, C và T5 chặn phía sau xe của anh Trần Văn L5. Đ xuống xe giơ giấy chứng minh Công an nhân dân của Đ và xưng danh là tổ công tác 119 của Công an huyện Thủy Nguyên để kiểm tra giấy tờ xe của anh Trần Văn L5. Do anh Trần Văn L5 không có giấy tờ xe, xe chở ba người không đội mũ bảo hiểm nên Đ dọa anh Trần Văn L5 sẽ giữ xe đồng thời Đ ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 15G1 – 528.39 giả vờ định lái đi. Do sợ bị giữ xe nên anh Trần Văn L5 đã xin nộp phạt nhanh, Đ yêu cầu anh Trần Văn L5 phải nộp 3.600.000 đồng với 03 lỗi: Không mang theo giấy tờ xe, chở ba người, không đội mũ bảo hiểm, nếu không nộp sẽ tạm giữ xe. Anh Trần Văn L5 trình bày do hoàn cảnh khó khăn và xin Đ giảm xuống 400.000 đồng. Đ đồng ý. Vì không có tiền nên anh Trần Văn L5 bảo Đ chở đi đến nhà bạn là anh Vũ Văn D, sinh năm 2001, ở xã T để vay tiền. Đ điều khiển xe của anh Trần Văn L5 chở anh Trần Văn L5 cùng T5, C, T2, Đỗ Huỳnh L5 đến nhà anh D để lấy tiền. Anh K và anh T4 cũng đi cùng đến nhà anh D. Tại cổng nhà anh D, anh Trần Văn L5 đã hỏi vay 400.000 đồng để đưa cho Đ nhưng anh D nói là không có tiền. Lúc này do nghi ngờ nhóm của Đ không phải là tổ công tác 119 Công an huyện Thủy Nguyên nên anh Trần Văn L5, anh T4 đã đề nghị bọn Đ quay lại khu vực cổng công ty giày Aurora.

Tại khu vực cổng công ty giày Aurora, anh Trần Văn L5 và nhóm của Đ gặp anh Lê Xuân H7, sinh năm 1996 ở xã K, T và anh Hoàng Phú Nam, sinh năm 1991 ở xã K, T (đều là bạn của anh Trần Văn L5). Anh Trần Văn L5 trình bày sự việc với anh H7 và nhờ anh H7 can thiệp giải quyết giúp. Anh H7 đề nghị Đ cho xem giấy tờ, Đ đã đưa giấy chứng minh Công an nhân dân của mình cho anh H7 xem. Anh H7 xem giấy chứng minh Công an nhân dân của Đ ghi là Công an quận Dương Kinh nên đã nghi ngờ. Anh H7 nói với Đ nếu giữ xe phải lập biên bản. Đ biết đã bị lộ nên đã nói dối anh Trần Văn L5 là về chốt ở ngã ba Trịnh Xá, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên để lập biên bản, đồng thời Đ điều khiển xe của anh Trần Văn L5 chở anh Trần Văn L5 phía sau đi về hướng ngã ba Trịnh Xá. T5, C, T2, Đỗ Huỳnh L5 điều khiển xe đi phía sau. Đi được một đoạn, anh Trần Văn

L5 nghi ngờ Đ không phải là tổ công tác 119 Công an huyện Thủy Nguyên nên anh đã nhảy xuống xe. Thấy vậy, Đ đã tăng ga điều khiển xe bỏ chạy, đến ngã tư (giao nhau giữa đường liên xã với Quốc lộ 10) xe của Đ đã va quệt với xe ô tô biển kiểm soát: 14A – 189.88 do anh Nguyễn Đức P sinh năm 1986, ở xã Y, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh điều khiển đi theo hướng từ cầu Trịnh Xá đến cầu Kiền. Đ bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Công an thành phố Hải Phòng, xe mô tô của anh L5 do Đ điều khiển bị hư hỏng; C, T2, Đỗ Huỳnh L5 bị anh Trần Văn L5 và quần chúng nhân dân đưa đến Công an huyện Thủy Nguyên để giải quyết. T5 bỏ chạy đến 20 giờ ngày 01/02/2017 đã đến Công an huyện Thủy Nguyên trình diện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15G1 – 413.13, 01 chiếc quần màu đen, 01 chiếc áo màu trắng và số tiền 200.000 đồng thu của Trần Mạnh Đ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên quản lý. Số tiền 5.550.000 đồng thu của L5, số tiền 700.000 đồng thu của T2; số tiền 1.350.000 đồng thu của C; 01 ví da bên trong có số tiền 1.730.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của Đ tài liệu điều tra xác định là tiền và tài sản cá nhân của L5, T2, C, Đ không liên quan tới tội phạm nên đã trả lại cho L5, T2, C, Đ sử dụng.

Một xe mô tô biển kiểm soát: 15G1 – 419.13 tạm giữ của Nguyễn Bá T2, tài liệu điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Khắc T là bố đẻ của T2, ông T không biết được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để sử dụng; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 14A – 189.88 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Thái B, sinh năm 1982 ở tại phường Y, thành phố H, tỉnh Quang Ninh. Anh B cho anh P mượn xe để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để sử dụng.

Về dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15G1-528.29 của anh Trần Văn L5 mượn của anh Nguyễn Quốc T6 bị hư hỏng. Anh T6 đã sửa chữa hết 2.350.000 đồng. Gia đình Trần Mạnh Đ đã bồi thường chi phí khắc phục sửa chữa cho anh Nguyễn Quốc T6. Anh T6 đã nhận lại xe, tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì khác, anh Trần Văn L5 cũng không yêu cầu bồi thường, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Đ cùng đồng bọn về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

Bị cáo Trần Mạnh Đ khai nhận đã cùng Đỗ Huỳnh L5, Hoàng Quang T5, Nguyễn Bá T2, Lê Văn C thực hiện hành vi dùng xe mô tô, thẻ ngành công an của quận Dương Kinh, thành phố Hải phòng mang tên Trần Mạnh Đ để đi chặn xe vi phạm giao thông nhằm chiếm đoạt số tiền 400.000 đồng của anh Trần Văn L5 như

nội dung nêu trên. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại là Trần Văn L5 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, đã được công bố các bản khai và tài liệu liên quan có trong hồ sơ thể hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15G1-528.29 của anh Trần Văn L5 mượn của anh Nguyễn Quốc T6 bị hư hỏng. Anh T6 đã sửa chữa hết 2.350.000 đồng và gia đình Trần Mạnh Đ đã bồi thường chi phí khắc phục sửa chữa đầy đủ cho anh Nguyễn Quốc T6, anh T6 đã nhận lại xe, tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì khác, anh Trần Văn L5 không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo Trần Mạnh Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam. Áp dụng khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 xử phạt các bị cáo Hoàng Quang T5, Nguyễn Bá T2, Đỗ Huỳnh L5 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, bị cáo Lê Văn C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu đen, 01 chiếc áo màu trắng của Trần Mạnh Đ, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1 – 413.13, trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ để điều tra làm rõ và xử lý sau. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không có yêu cầu mời người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo:

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Đ đã cùng các bị cáo L5, T5, T2, C có hành vi dùng xe mô tô, thẻ ngành công an của quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng mang tên Trần Mạnh Đ để đi chặn xe vi phạm giao thông, tự xưng là tổ công tác 119 Công an huyện Thủy Nguyên uy hiếp tinh thần anh Trần Văn L5 làm anh Trần Văn L5 hoang mang lo sợ nhằm chiếm đoạt số tiền 400.000 đồng của anh Trần Văn L5. Như vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đ, L5, T5, T2, C đồng phạm tội Cưỡng đoạt tài sản vi phạm khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[3]. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo Đ là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò cao nhất và hơn các bị cáo khác, các bị cáo còn lại đều là những người thực hành, giúp sức. Bị cáo C, T2 có vai trò giúp sức, thực hành thấp nhất nên sẽ được xem xét mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Đ được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, có ông bà được tặng bằng khen và huân chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo T2 có cha là người có công với nước được tặng kỷ niệm chương, ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, bác ruột là Liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo T5 có ông là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo L5 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Bị cáo C sau khi phạm tội đã đầu thú, có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, có ông ngoại là Liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự thể hiện là có nhân thân tốt.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây hoang mang lo sợ, ảnh

hưởng lớn tinh thần của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù từ mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Đ phải cách ly xã hội một thời gian và các bị cáo L5, T5, T2, C được hưởng án treo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Như vậy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Đối với hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[4]. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu đen, 01 chiếc áo màu trắng là những vật không còn giá trị sử dụng. 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1 – 413.13 của bị cáo Đ là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ cần trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên để điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Những vấn đề khác trong vụ án:

[5]. Trong vụ án này: Trần Mạnh Đ, Đỗ Huỳnh L5, Hoàng Quang T5, Nguyễn Bá T2 và Lê Văn C còn khai nhận bằng thủ đoạn nêu trên Đ, T5, L5, T2, C đã có hành vi: Đ dùng giấy chứng minh Công an nhân dân của mình và xưng danh là tổ công tác 119 Công an huyện Thủy Nguyên để chiếm đoạt 200.000 đồng của người đi xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX ở khu vực xã Lâm Động do người này không đội mũ bảo hiểm; chiếm đoạt 300.000 đồng của người đi xe nhãn hiệu Exciter ở khu vực khu công nghiệp và dịch vụ Vsip do chở ba người và không đội mũ bảo hiểm. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm người bị hại, tuy nhiên đến nay chưa xác định được bị hại nên chưa đủ cơ sở kết luận, Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau. Trong khi bỏ chạy, Đ điều khiển xe mô tô va chạm với xe ô tô do anh Nguyễn Đức Phương điều khiển, gia đình Đ và anh Phương đã tự thỏa thuận bồi thường, anh Phương không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với hành vi của Trần Văn L5 điều khiển xe chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính đối với L5.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Trần Mạnh Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến ngày 03/01/2018 tổng là 05 tháng 13 ngày tạm giam nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn bị cáo Trần Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 12 tháng 17 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt:

Hoàng Quang T5 15 (mười lăm) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Đỗ Huỳnh L5 15 (mười lăm) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Bá T2 12 (mười hai) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hoàng Quang T5, Đỗ Huỳnh L5 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Bá T2, Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu đen, 01 chiếc áo màu trắng là những vật chứng không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1 – 413.13 của Trần Mạnh Đ là phương tiện phạm tội; Trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Mạnh Đ để điều tra làm rõ và xử lý sau (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền cùng ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Mạnh Đ, Đỗ Huỳnh L5, Hoàng Quang T5, Nguyễn Bá T2, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
-VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.